

Họ tên thí sinh:Số báo danh:

Mã đề thi 414

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, bản chất mối quan hệ cung - cầu phản ánh mối quan hệ tác động qua lại giữa?

- A. Người mua và người mua. B. Người sản xuất và người đầu tư.
C. Người bán và người bán. D. Người sản xuất với người tiêu dùng.

Câu 2: Yếu tố nào ảnh hưởng đến cung mang tính tập trung nhất?

- A. Năng suất lao động. B. Chi phí sản xuất.
C. Nguồn lực. D. Giá cả.

Câu 3: Trong nền kinh tế thị trường, khi thu nhập trung bình của người tiêu dùng tăng thì cầu về hàng hoá dịch vụ cũng?

- A. Có xu hướng tăng. B. Luôn cân bằng nhau.
C. Không thay đổi. D. Không biến động.

Câu 4: Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến lượng cầu hàng hóa, dịch vụ trên thị trường, **ngoại trừ** nhân tố?

- A. Thị hiếu, sở thích của người tiêu dùng.
B. Giá cả những hàng hóa, dịch vụ thay thế.
C. Số lượng người bán hàng hóa, dịch vụ.
D. Dự đoán của người tiêu dùng về thị trường.

Câu 5: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, cạnh tranh có vai trò như thế nào đối với sản xuất hàng hóa?

- A. Cơ sở. B. Đòn bẩy. C. Nền tảng. D. Động lực.

Câu 6: Trên thị trường, khi giá sầu riêng tăng thì xảy ra trường hợp nào sau đây?

- A. Cung tăng. B. Cung và cầu giảm.
C. Cung giảm, cầu tăng. D. Cầu tăng.

Câu 7: Trong nền kinh tế thị trường, nếu giá cả các yếu tố đầu vào của sản xuất như tiền công, giá nguyên vật liệu, tiền thuê đất, ... tăng giá thì sẽ tác động như thế nào đến cung hàng hóa?

- A. Cung bằng cầu. B. Cung giảm xuống.
C. Cung không đổi. D. Cung tăng lên.

Câu 8: Nội dung nào dưới đây thể hiện đúng mục đích cuối cùng của cạnh tranh kinh tế?

- A. Khai thác thị trường có lợi.
- B. Giành ưu thế về công nghệ.
- C. Thu về lợi ích kinh tế cao nhất.
- D. Khai thác nguồn lực sản xuất.

Câu 9: Nhờ sự gia tăng nhanh chóng của việc sử dụng Internet, người tiêu dùng Việt Nam ngày càng có xu hướng mua hàng qua mạng nhiều hơn. Chính vì vậy, các Website thương mại điện tử như Lazada, Tiki, Shopee, Sendo và các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo, Viber... đang bùng nổ trong những năm gần đây. Việc tiêu dùng qua mạng gia tăng và sự phát triển của các Website điện tử đã thể hiện nội dung nào dưới đây của quan hệ cung - cầu?

- A. Cung - cầu độc lập với nhau.
- B. Cung - cầu ảnh hưởng tới giá cả thị trường.
- C. Giá cả thị trường ảnh hưởng đến cung - cầu.
- D. Cung - cầu tác động lẫn nhau.

Câu 10: Anh T được tuyển dụng vào làm việc tại một công ty xây dựng với mức lương 15 triệu đồng/tháng được gọi là?

- A. Lao động.
- B. Việc làm.
- C. Kết hợp.
- D. Giao tiếp.

Câu 11: Nhóm doanh nghiệp P, M, H hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nước uống “có vị trí thống lĩnh thị trường”. Nhóm doanh nghiệp này đưa ra yêu cầu các đại lí tỉnh N phải mua hàng của họ với số lượng lớn và không được bán hàng của doanh nghiệp khác. Doanh nghiệp Y liền thuê ông G đến các trường học để quảng cáo, so sánh chất lượng sản phẩm của mình tốt hơn nhóm doanh nghiệp trên sau đó tặng sản phẩm cho các em học sinh. Doanh nghiệp nào có các hình thức cạnh tranh không vi phạm pháp luật?

- A. Doanh nghiệp M.
- B. Doanh nghiệp Y.
- C. Doanh nghiệp P.
- D. Doanh nghiệp H.

Câu 12: Khi đại dịch viêm đường hô hấp cấp chủng mới Covid – 19 xuất hiện. Bộ Y tế khuyến cáo mọi người dân nên đeo khẩu trang để bảo vệ mình và cộng đồng. Doanh nghiệp A đã tăng cường và đẩy nhanh tiến độ sản xuất để đáp ứng kịp thời sức mua của người dân. Doanh nghiệp B kinh doanh mặt hàng này đã thu gom và tăng giá bán lên cao nhằm thu nhiều lợi nhuận. Việc làm của doanh nghiệp A là biểu hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cung tăng dẫn đến giá tăng.
- B. Cầu tăng dẫn đến cung tăng.
- C. Cung tăng dẫn đến cầu giảm.
- D. Cầu tăng dẫn đến cung giảm.

Câu 13: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, trường hợp nào dưới đây thì giá cả bằng với giá trị?

- A. Cung khác cầu.
- B. Cung < cầu.
- C. Cung = cầu.
- D. Cung > cầu.

Câu 14: Biểu hiện nào dưới đây không phải là cung?

- A. Công ty sơn H hàng tháng sản xuất được 3 triệu thùng sơn để đưa ra thị trường.
- B. Đòng bằng sông Cửu Long chuẩn bị thu hoạch 10 tấn lúa để xuất khẩu.
- C. Rau sạch được các hộ gia đình trồng để ăn, không bán.
- D. Quần áo được bày bán ở các cửa hàng thời trang.

Câu 15: Trên thị trường, người tiêu dùng ganh đua với nhau để giành về cho mình điều gì dưới đây?

- A. Tiêu thụ được nhiều hàng hóa hơn.
- B. Giành được nhiều thị trường tốt.
- C. Mua được hàng hoá chất lượng tốt.
- D. Sản xuất được hàng hóa chất lượng.

Câu 16: Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế là do có sự khác nhau về?

- A. Điều kiện sản xuất.
- B. Giá trị thặng dư.
- C. Nguồn gốc nhân thân.
- D. Quan hệ tài sản.

Câu 17: Sau khi tốt nghiệp đại học, H làm hồ sơ và tham gia buổi tư vấn giới thiệu việc làm do trung tâm X tổ chức. Tại đây, H được công ty Z ký hợp đồng thử việc ba tháng. Trong trường hợp này H đã tham gia vào thị trường lao động với tư cách là chủ thể nào dưới đây?

- A. Người sử dụng lao động.
- B. Người môi giới.
- C. Người lao động.
- D. Trung tâm môi giới.

Câu 18: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, cạnh tranh **không** lành mạnh không thể hiện ở việc các chủ thể kinh tế?

- A. Tung tin bịa đặt về đối thủ.
- B. Bỏ nhiều vốn để đầu tư sản xuất.
- C. Xả trực tiếp chất thải ra môi trường.
- D. Đầu cơ tích trữ để nâng giá cao

Câu 19: Các nguyên nhân khách quan có thể gây ra tình trạng thất nghiệp là gì?

- A. Do bị kỉ luật bởi công ty đang theo làm.
- B. Do tình hình kinh doanh của công ty đang theo làm bị thua lỗ đóng cửa.
- C. Do thiếu kĩ năng chuyên môn, không đáp ứng được những yêu cầu mà công việc đề ra.
- D. Do sự không hài lòng với công việc mà mình đang có.

Câu 20: Hành vi nào sau đây là biểu hiện của cạnh tranh không lành mạnh?

- A. Áp dụng khoa học kĩ thuật tiên tiến.
- B. Khuyến mãi để thu hút khách hàng.
- C. Hạ giá thành sản phẩm.
- D. Đầu cơ tích trữ để nâng giá cao.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. **Trong mỗi ý a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc thông tin: Trong tháng 02/2024 đàn gia cầm trên cả nước phát triển tốt; các cơ sở chăn nuôi giữ ổn định quy mô, giá thức ăn chăn nuôi đã giảm đáng kể, giúp giảm bớt khó khăn cho hoạt động chăn nuôi nhất là ở các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Nguồn cung thịt và trứng gia cầm đáp ứng đầy đủ cho thị trường. Tổng số gia cầm của cả nước tính đến thời điểm cuối tháng 2/2024 tăng 2,1% so với cùng thời điểm năm 2023.

- a) Giá nguyên liệu là một trong các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc mở rộng cơ sở chăn nuôi gia cầm.
- b) Cung là khối lượng gia cầm cung ứng trong thời gian nhất định.
- c) Trong thông tin trên, nguồn cung gia cầm tăng là do cơ sở gia cầm tăng cường chiến dịch quảng cáo.
- d) Trong thông tin trên, nguồn cung gia cầm tăng là do giá thịt gia cầm tăng cao.

Câu 2: Ý kiến nào sau đây là đúng, sai?

- a) Cạnh tranh chỉ diễn ra giữa những người cùng bán một loại hàng hóa nào đó.
- b) Cạnh tranh lành mạnh là tìm được cách làm cho đối thủ của mình không có chỗ đứng trên thị trường.
- c) Muốn cạnh tranh lành mạnh trước hết cần phải tôn trọng đối thủ.
- d) Cạnh tranh chỉ diễn ra ở nơi có nền kinh tế thị trường phát triển.

Câu 3: Nhận định nào sau đây đúng, sai?

- a) Lao động là hoạt động có mục đích, có ý thức của con người tác động vào tự nhiên để tạo ra của cải vật chất đáp ứng nhu cầu của đời sống.
- b) Lao động là hoạt động tác động vào tự nhiên một cách đơn giản, tự phát của con người để tạo ra của cải vật chất đáp ứng nhu cầu của đời sống.
- c) Thị trường lao động là nơi diễn ra các quan hệ thoả thuận người sử dụng lao động và người lao động về tiền lương, điều kiện làm việc dựa trên cơ sở hợp đồng lao động.
- d) Thị trường lao động là nơi người sử dụng lao động và người lao động thoả thuận về tiền lương, điều kiện làm việc nhưng không dựa trên cơ sở hợp đồng lao động.

Câu 4: Em hãy cho biết nhận định nào dưới đây đúng, sai?

- a) Thất nghiệp là tình trạng tồn tại khi một bộ phận dân số ngoài độ tuổi lao động muốn làm việc nhưng chưa tìm được việc làm.
- b) Thất nghiệp là tình trạng tồn tại khi một bộ phận dân số ngoài lực lượng lao động không có việc làm.
- c) Thất nghiệp là tình trạng tồn tại khi một bộ phận lực lượng lao động muốn làm việc nhưng chưa tìm được việc làm.
- d) Thất nghiệp là tình trạng tồn tại khi một bộ phận dân số trong độ tuổi lao động không có việc làm vì đang đi học.

----- **HẾT** -----

- *Thí sinh không được sử dụng tài liệu;*
- *Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ tên thí sinh:Số báo danh:

Mã đề thi 415

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Biểu hiện nào dưới đây không phải là cung?

- A. Quần áo được bày bán ở các cửa hàng thời trang.
- B. Rau sạch được các hộ gia đình trông để ăn, không bán.
- C. Công ty sơn H hàng tháng sản xuất được 3 triệu thùng sơn để đưa ra thị trường.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long chuẩn bị thu hoạch 10 tấn lúa để xuất khẩu.

Câu 2: Trong nền kinh tế thị trường, nếu giá cả các yếu tố đầu vào của sản xuất như tiền công, giá nguyên vật liệu, tiền thuê đất, ... tăng giá thì sẽ tác động như thế nào đến cung hàng hóa?

- A. Cung không đổi.
- B. Cung bằng cầu.
- C. Cung tăng lên.
- D. Cung giảm xuống.

Câu 3: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, bản chất mối quan hệ cung - cầu phản ánh mối quan hệ tác động qua lại giữa?

- A. Người bán và người bán.
- B. Người mua và người mua.
- C. Người sản xuất và người đầu tư.
- D. Người sản xuất với người tiêu dùng.

Câu 4: Yếu tố nào ảnh hưởng đến cung mang tính tập trung nhất?

- A. Năng suất lao động.
- B. Giá cả.
- C. Chi phí sản xuất.
- D. Nguồn lực.

Câu 5: Trên thị trường, khi giá sâu riêng tăng thì xảy ra trường hợp nào sau đây?

- A. Cung và cầu giảm.
- B. Cầu tăng.
- C. Cung giảm, cầu tăng.
- D. Cung tăng.

Câu 6: Trên thị trường, người tiêu dùng ganh đua với nhau để giành về cho mình điều gì dưới đây?

- A. Mua được hàng hoá chất lượng tốt.
- B. Sản xuất được hàng hóa chất lượng.
- C. Tiêu thụ được nhiều hàng hóa hơn.
- D. Giành được nhiều thị trường tốt.

Câu 7: Trong nền kinh tế thị trường, khi thu nhập trung bình của người tiêu dùng tăng thì cầu về hàng hoá dịch vụ cũng?

- A. Có xu hướng tăng.
- B. Luôn cân bằng nhau.
- C. Không biến động.
- D. Không thay đổi.

Câu 8: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, cạnh tranh có vai trò như thế nào đối với sản xuất hàng

hóa?

- A. Cơ sở. B. Động lực. C. Nền tảng. D. Đòn bẩy.

Câu 9: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, cạnh tranh **không** lành mạnh không thể hiện ở việc các chủ thể kinh tế?

- A. Tung tin bịa đặt về đối thủ.
B. Bỏ nhiều vốn để đầu tư sản xuất.
C. Đầu cơ tích trữ để nâng giá cao
D. Xả trực tiếp chất thải ra môi trường.

Câu 10: Sau khi tốt nghiệp đại học, H làm hồ sơ và tham gia buổi tư vấn giới thiệu việc làm do trung tâm X tổ chức. Tại đây, H được công ty Z ký hợp đồng thử việc ba tháng. Trong trường hợp này H đã tham gia vào thị trường lao động với tư cách là chủ thể nào dưới đây?

- A. Trung tâm môi giới. B. Người sử dụng lao động.
C. Người lao động. D. Người môi giới.

Câu 11: Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến lượng cầu hàng hóa, dịch vụ trên thị trường, **ngoại trừ** nhân tố?

- A. Giá cả những hàng hóa, dịch vụ thay thế. B. Thị hiếu, sở thích của người tiêu dùng.
C. Số lượng người bán hàng hóa, dịch vụ. D. Dự đoán của người tiêu dùng về thị trường.

Câu 12: Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế là do có sự khác nhau về?

- A. Quan hệ tài sản. B. Giá trị thặng dư.
C. Điều kiện sản xuất. D. Nguồn gốc nhân thân.

Câu 13: Khi đại dịch viêm đường hô hấp cấp chủng mới Covid – 19 xuất hiện. Bộ Y tế khuyến cáo mọi người dân nên đeo khẩu trang để bảo vệ mình và cộng đồng. Doanh nghiệp A đã tăng cường và đẩy nhanh tiến độ sản xuất để đáp ứng kịp thời sức mua của người dân. Doanh nghiệp B kinh doanh mặt hàng này đã thu gom và tăng giá bán lên cao nhằm thu nhiều lợi nhuận. Việc làm của doanh nghiệp A là biểu hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cầu tăng dẫn đến cung giảm. B. Cầu tăng dẫn đến cung tăng.
C. Cung tăng dẫn đến giá tăng. D. Cung tăng dẫn đến cầu giảm.

Câu 14: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, trường hợp nào dưới đây thì giá cả bằng với giá trị?

- A. Cung < cầu. B. Cung > cầu. C. Cung = cầu. D. Cung khác cầu.

Câu 15: Nhờ sự gia tăng nhanh chóng của việc sử dụng Internet, người tiêu dùng Việt Nam ngày càng có xu hướng mua hàng qua mạng nhiều hơn. Chính vì vậy, các Website thương mại điện tử như Lazada, Tiki, Shopee, Sendo và các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo, Viber... đang bùng nổ trong những năm gần đây. Việc tiêu dùng qua mạng gia tăng và sự phát triển của các Website điện tử đã thể hiện nội dung nào dưới đây của quan hệ cung - cầu?

- A. Giá cả thị trường ảnh hưởng đến cung - cầu.
- B. Cung - cầu độc lập với nhau.
- C. Cung - cầu tác động lẫn nhau.
- D. Cung - cầu ảnh hưởng tới giá cả thị trường.

Câu 16: Nhóm doanh nghiệp P, M, H hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nước uống “có vị trí thống lĩnh thị trường”. Nhóm doanh nghiệp này đưa ra yêu cầu các đại lí tỉnh N phải mua hàng của họ với số lượng lớn và không được bán hàng của doanh nghiệp khác. Doanh nghiệp Y liền thuê ông G đến các trường học để quảng cáo, so sánh chất lượng sản phẩm của mình tốt hơn nhóm doanh nghiệp trên sau đó tặng sản phẩm cho các em học sinh. Doanh nghiệp nào có các hình thức cạnh tranh không vi phạm pháp luật?

- A. Doanh nghiệp Y.
- B. Doanh nghiệp M.
- C. Doanh nghiệp P.
- D. Doanh nghiệp H.

Câu 17: Hành vi nào sau đây là biểu hiện của cạnh tranh không lành mạnh?

- A. Áp dụng khoa học kĩ thuật tiên tiến.
- B. Khuyến mãi để thu hút khách hàng.
- C. Hạ giá thành sản phẩm.
- D. Đầu cơ tích trữ để nâng giá cao.

Câu 18: Nội dung nào dưới đây thể hiện đúng mục đích cuối cùng của cạnh tranh kinh tế?

- A. Khai thác thị trường có lợi.
- B. Khai thác nguồn lực sản xuất.
- C. Giành ưu thế về công nghệ.
- D. Thu về lợi ích kinh tế cao nhất.

Câu 19: Anh T được tuyển dụng vào làm việc tại một công ty xây dựng với mức lương 15 triệu đồng/tháng được gọi là?

- A. Giao tiếp.
- B. Kết hợp.
- C. Lao động.
- D. Việc làm.

Câu 20: Các nguyên nhân khách quan có thể gây ra tình trạng thất nghiệp là gì?

- A. Do bị kỉ luật bởi công ty đang theo làm.
- B. Do sự không hài lòng với công việc mà mình đang có.
- C. Do tình hình kinh doanh của công ty đang theo làm bị thua lỗ đóng cửa.
- D. Do thiếu kĩ năng chuyên môn, không đáp ứng được những yêu cầu mà công việc đề ra.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc thông tin: Trong tháng 02/2024 đàn gia cầm trên cả nước phát triển tốt; các cơ sở chăn nuôi giữ ổn định quy mô, giá thức ăn chăn nuôi đã giảm đáng đáng kể, giúp giảm bớt khó khăn cho hoạt động chăn nuôi nhất là ở các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Nguồn cung thịt và trứng gia cầm đáp ứng đầy đủ cho thị trường. Tổng số gia cầm của cả nước tính đến thời điểm cuối tháng 2/2024 tăng 2,1% so với cùng thời điểm năm 2023.

- a) Giá nguyên liệu là một trong các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc mở rộng cơ sở chăn nuôi gia cầm.
- b) Trong thông tin trên, nguồn cung gia cầm tăng là do cơ sở gia cầm tăng cường chiến dịch quảng cáo.
- c) Trong thông tin trên, nguồn cung gia cầm tăng là do giá thịt gia cầm tăng cao.
- d) Cung là khối lượng gia cầm cung ứng trong thời gian nhất định.

Câu 2: Ý kiến nào sau đây là đúng, sai?

- a) Cạnh tranh chỉ diễn ra giữa những người cùng bán một loại hàng hóa nào đó.
- b) Cạnh tranh chỉ diễn ra ở nơi có nền kinh tế thị trường phát triển.
- c) Muốn cạnh tranh lành mạnh trước hết cần phải tôn trọng đối thủ.
- d) Cạnh tranh lành mạnh là tìm được cách làm cho đối thủ của mình không có chỗ đứng trên thị trường.

Câu 3: Em hãy cho biết nhận định nào dưới đây đúng, sai?

- a) Thất nghiệp là tình trạng tồn tại khi một bộ phận dân số trong độ tuổi lao động không có việc làm vì đang đi học.
- b) Thất nghiệp là tình trạng tồn tại khi một bộ phận lực lượng lao động muốn làm việc nhưng chưa tìm được việc làm.
- c) Thất nghiệp là tình trạng tồn tại khi một bộ phận dân số ngoài lực lượng lao động không có việc làm.
- d) Thất nghiệp là tình trạng tồn tại khi một bộ phận dân số ngoài độ tuổi lao động muốn làm việc nhưng chưa tìm được việc làm.

Câu 4: Nhận định nào sau đây đúng, sai?

- a) Thị trường lao động là nơi người sử dụng lao động và người lao động thoả thuận về tiền lương, điều kiện làm việc nhưng không dựa trên cơ sở hợp đồng lao động.
- b) Lao động là hoạt động có mục đích, có ý thức của con người tác động vào tự nhiên để tạo ra của cải vật chất đáp ứng nhu cầu của đời sống.
- c) Thị trường lao động là nơi diễn ra các quan hệ thoả thuận người sử dụng lao động và người lao động về tiền lương, điều kiện làm việc dựa trên cơ sở hợp đồng lao động.
- d) Lao động là hoạt động tác động vào tự nhiên một cách đơn giản, tự phát của con người để tạo ra của cải vật chất đáp ứng nhu cầu của đời sống.

----- **HẾT** -----

- *Thí sinh không được sử dụng tài liệu;*
- *Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Câu\Mã đề	414	415	416	417
1	D	B	A	D
2	D	D	B	C
3	A	D	B	B
4	C	B	B	B
5	D	D	C	C
6	A	A	A	B
7	B	A	D	D
8	C	B	B	B
9	D	B	D	D
10	B	C	C	C
11	B	C	A	C
12	B	C	C	B
13	C	B	B	D
14	C	C	D	C
15	C	C	B	B
16	A	A	D	A
17	C	D	C	B
18	B	D	B	C
19	B	D	B	A
20	D	C	C	C
21	ĐĐSS	ĐSSĐ	SSSĐ	SĐSS
22	SSĐS	SSĐS	ĐSSS	SSĐĐ
23	ĐSĐS	SĐSS	SSĐĐ	SĐĐS
24	SSĐS	SĐĐS	ĐSSĐ	SSĐS